

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 64

Kinh văn: *“Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não”*.

Hai câu phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi. Hiện tại chúng ta xem từ “thường vô mê vọng”. Đây là thành tựu của “niệm căn”. Do đây có thể biết, chúng ta hiện tại thường hay mê hoặc, thường hay quên mất. Đây là do nguyên nhân gì? Do niệm này không có gốc, thì liền có hiện tượng này.

“Niệm”, văn tự của Trung Quốc là thuộc về chữ hội ý, bên trên là chữ “Kim”, bên dưới là chữ “Tâm”. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “Đương hạ nhất niệm”, ngay trong mỗi niệm đều không mất đi, đây là bản nghĩa của chữ này. Phật nói, sáu cõi phàm phu, một niệm chân thật vô thường mê vọng là “Ta”. Phàm phu sáu cõi, mỗi niệm đều không quên đi cái “Ta”, cho nên Mặt Na thức, thức thứ bảy chính là chấp trước kiên cố cái “Ta”. Không luận vào lúc nào, không luận ở trường hợp nào, trước giờ chưa từng đoạn dứt ý niệm này. Nếu ý niệm này đoạn rồi, thì liền siêu việt sáu cõi luân hồi. Đáng tiếc là chúng ta không thể đoạn ý niệm này. Phật dạy bảo chúng ta, phải đem ý niệm này chuyển đổi lại. Trong tất cả các pháp, pháp môn niệm Phật thù thắng nhất. Chúng ta đem cái “Ta” đó đổi thành “Phật”, thì ngay đời này quyết định thành tựu. Không nên niệm “Ta”, mà niệm “Phật”, cho nên gọi là “pháp môn niệm Phật”.

Pháp môn này, theo nghĩa rộng mà nói, chư Phật Bồ Tát đã nói vô lượng pháp môn, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này là ở trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm. Trong Hoa Nghiêm 80, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn vị tri thức đầu tiên là Tỳ Kheo Đức Vân (trong Hoa Nghiêm 40 gọi là Tỳ Kheo Kiết Tường). “Kiết Tường” cùng “Đức” là một ý nghĩa, là một người (người phiên dịch dùng danh từ không giống nhau). “Kiết Tường” chính là “Đức”, Đức Vân chính là Kiết Tường Vân. Trên kinh, Ngài đã nói với chúng ta hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Số hai mươi một này là biểu pháp của Mặt tông, ý nghĩa là viên mãn. Cho nên nói, không có một pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ là một pháp môn niệm Phật đặc biệt trong tất cả pháp môn niệm Phật. Đây là Thế Tôn vì chúng ta chọn lựa, giúp chúng ta ở ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Đạo lý này rất sâu, thể nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Kinh điển chúng ta đọc được rất nhiều, ấn tượng cũng tương đối sâu sắc. Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Tại sao chúng ta không tưởng Phật? Tại sao không niệm Phật? Tại sao chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Chúng ta sai chính là sai ngay chỗ này.

Phật dạy bảo chúng ta phải nhìn thấu. “Nhìn thấu” chính là thông đạt tường tận đối với vũ trụ nhân sinh. Sau khi nhìn thấu, bạn mới có thể buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta hồi phục được chân tâm. Tông môn nói “minh tâm kiến tánh”, cảnh giới hiện tiền (kiến tánh chính là thành Phật). Do đây có thể biết, phiền não lớn nhất, chướng ngại lớn nhất, đối địch lớn nhất của chúng ta không phải là bên ngoài, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Bên ngoài không đáng sợ, những thứ này mới chân thật đáng sợ. Chánh niệm của chúng ta không thể hiện tiền, đều là do bị những thứ này nhiễu loạn, chướng ngại.

Loại người nào ngay trong đời này khẳng định có thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn? Chúng ta từ ngay trong kinh nghiệm của người xưa mà thể hội được, ngay trong hai đến sáu thời, ngoài một câu “A Di Đà Phật” ra quyết định không có một tạp niệm, thì con người này thành công. Đối với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta mà nói, ngoài câu “A Di Đà Phật” ra, các thứ khác toàn là vọng niệm. Cho nên niệm Phật đường của tổ sư chỉ có một câu Phật hiệu, trong niệm Phật đường không giảng kinh, quyết không có xen tạp, chân thật là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, vậy thì thành công. Đạo tràng đệ nhất thế gian chính là đạo tràng chỉ huân tu một câu Phật hiệu.

Chúng ta xem thấy rất nhiều niệm Phật đường khác, có một số lão hòa thượng rất là từ bi, họ cũng hiểu được xây niệm Phật đường thành tựu mọi người, nhưng tại vì sao không làm được nhất tâm xưng niệm? Trong niệm Phật

đường không chỉ là thanh chúng, mà ngay chấp sự trong đó, thậm chí đến đường chủ, đều vẫn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Niệm Phật đường này không thể thành công, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Cho nên, niệm Phật đường không phải người thông thường có thể bước vào. Người thông thường bước vào là kết duyên, phương tiện kết duyên, không phải chân thật dụng công. Đạo tràng chân thật dụng công trong tông môn gọi là “tuyên Phật trường”, niệm Phật đường của Tịnh Tông là “thành Phật đường”, bạn đến nơi đó để thành Phật. Những người bước vào đó có giống Phật hay không? Từ những chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của loại đạo tràng này, sự trang nghiêm của đạo tràng, bản chất của đạo tràng. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì làm sao? Không thể không câu giáo. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, vì sao 49 năm giảng kinh nói pháp, vì sao không mở niệm Phật đường để mọi người thành tựu, bớt được nhiều việc? Vì sao không mở Thiên đường để mọi người tham cứu?

Năm xưa, Thế Tôn ở đời không có Thiên đường, cũng không có niệm Phật đường, mà chỉ có giảng đường. Giảng đường là giúp bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tự nhiên liền buông xả, bạn chính mình liền biết dụng công, đều không dùng đến giáo. Cho nên đó là chú trọng đến giáo học. Phiền não tập khí của chúng ta từ vô lượng kiếp mang đến, chúng ta rất muốn đoạn nhưng đoạn không được. Điều này nói rõ, không dễ dàng gì đoạn. Như vậy mới ở nơi Giáo Hạ mà hạ công phu. Giáo hạ hạ công phu cũng phải hiểu được phương pháp. Không hiểu phương pháp thì công phu của bạn ngay đời này cũng bị lãng phí, bạn không thể khế nhập.

Mấy ngày trước tôi ở Úc châu, đồng tu HongKong gọi điện thoại nói với tôi: “Ở HongKong có một vị luật sư trẻ tuổi, đã giảng kinh Vô Lượng Thọ được một năm rồi. Thỉnh chúng đều là luật sư, đều là phân tử tri thức cao cấp. Ông giảng được rất thành công”. Sự việc này tôi không biết. Họ đã hẹn, lần này tôi đến HongKong, họ sẽ đến để gặp mặt tôi. Tôi nghe nói, họ đem giảng ký của kinh Vô Lượng Thọ mà ngày trước tôi giảng in ra, tổng cộng có bốn cuốn đóng bìa. Từ đầu đến cuối, họ đọc qua sáu lần. Diễn giảng của họ hoàn toàn y theo giảng nghĩa để giảng giải, lại thêm vào tâm đắc tu học của chính bản thân họ, rất được hoan nghênh. Đồng tu nói với tôi sự việc này, xem ra người HongKong vẫn có phước. Nếu họ không ngừng mà giảng như vậy, thì từ ba đến năm năm, phong khí xã hội sẽ cải thiện. Đây là có thể khẳng định, phải có người chân thật giác ngộ. Tôi nghe nói, vị luật sư này rất cảm khái nói ra tâm đắc tu học của mình với mọi người. Ông đã học Phật nhiều năm. Ngày trước thân cận rất nhiều pháp sư, cũng học qua rất nhiều kinh luận pháp môn. Ông nói, ông nghe tôi giảng kinh, chỉ nghe được một câu mà được thọ dụng rất lớn. Ngày nay ông có được thành tựu này là nghe một câu nói của tôi. Tôi hỏi: “Câu gì vậy?”. “Một môn thâm nhập”, ông trả lời. Lúc trước học loạn hết, học được quá nhiều, quá tạp, học rất nhiều năm mà vẫn mờ mờ, mơ mơ hồ hồ (người HongKong gọi là mờ mờ). Sau khi nghe tôi nói, thấy đều xả bỏ hết, một môn thâm nhập, chuyên công kinh Vô Lượng Thọ, ông ấy thành công. Đây chính là phương pháp học giáo. Nhất định phải hiểu được ở nơi một môn mà hạ công phu.

Hiện tại chúng ta giảng kinh Vô Lượng Thọ, còn có kinh Hoa Nghiêm, cơ sáng ở nơi đây còn giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nhưng các vị nhất định phải biết được, cái nào là chánh tu, cái nào là trợ tu. Chúng ta lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, chánh khóa, các thứ khác mà tôi giảng là trợ tu. Trợ tu có cơ hội có thể nghe, cũng có giúp đỡ đối với chúng ta. Thế nhưng thời gian tinh lực, nhất định phải dụng ở nơi khóa trình chính của chủ tu, thì chúng ta mới có thể có thành tựu.

Chúng ta mời xướng in ấn ở bên đây in ra “Giáo Thừa Pháp Số”, dường như đã bốn tháng rồi mà vẫn chưa in xong. Tôi hy vọng có thể in xong sớm hơn một chút. Tương lai, mỗi một đồng tu đều có được một bộ sách này. Ngũ căn trong “Giáo Thừa Pháp Số”, niệm căn là “ư chánh trợ đạo, ức niệm bất vong”. Đây chính là vừa rồi tôi đã nói, cái nào là chủ tu, cái nào là trợ tu, là chọn tu, nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Nhà Phật từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều là đang học tập, “học vô chỉ cảnh”. Mỗi ngày đều phải cần phân đầu nỗ lực mà học tập, vĩnh viễn không gián đoạn, một môn thâm nhập. Làm thế nào để thâm nhập? Từng lượt, từng lượt mà học. Kinh Vô Lượng Thọ học một lần không đủ, học tiếp một lần nữa, phải học vô số biến, bạn mới có thể khế nhập.

Năm xưa khi tôi ở Lusanchi, có một vị cư sĩ tên Triệu Lập Bồn. Vị cư sĩ này, tôi đoán bây giờ có thể cũng đã 70 tuổi rồi. Ông là giáo thọ của Trường đại học Gia Châu. Khi tôi gặp mặt ông, ông đại khái mới khoảng hơn 50 tuổi. Ông hiểu được ý nghĩa lời của tôi nói, ông chỉ chọn kinh Kim Cang và Lục Tổ Đàn kinh để chuyên công. Ông nói, ông niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: “Được!”. Hai bộ kinh này, ông đã nghe băng ghi âm của tôi được hai mươi sáu lần, ông đến nói với tôi. Tôi nói: “Chưa đủ, chỉ ít ông phải nghe qua 100 lần. Mỗi ngày, từ đầu đến cuối nghe đi nghe lại. Cả đời chuyên nghe hai bộ kinh này, chuyên học hai bộ kinh này”. Hiện tại ông đi giảng khắp nơi, chuyên giảng hai bộ kinh này. Ông trở thành chuyên gia, khế nhập cảnh giới. Đây là rất khó được, là tấm gương tốt để chúng ta tu học, quyết không nên tham nhiều. Tôi kỳ huy nhất là làm “thông gia”, tất cả kinh luận mọi thứ đều thông, đây là kỳ huy rất lớn. Mọi thứ đều thông, đến sau cùng mọi thứ đều không thông, bạn không có được lợi ích. Sau khi một môn thâm nhập, “một kinh thông, tất cả kinh thông”, bạn phải khế

nhập cảnh giới. Sau khi tất cả kinh thông rồi, vẫn là chuyên vào một môn. Đây là phương pháp mà Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà xét nghĩ, phải tiếp nhận, phải có thể thể hội được. Sau khi khế nhập, vĩnh viễn sẽ không mê mất, cái niệm này của bạn liền có căn. Niệm có căn thì có lý nào mà không thành tựu?

Niệm có căn, thực tế cũng chính là nhà Nho đã nói: **“Tri chí nhi hậu hữu định”**. Cái niệm này của chúng ta phía sau là “định”.

“Tri chí” chính là “niệm”.

“Chí u chí thiện”. Giáo học của nhà Nho, thực tế mà nói tổng cương lĩnh chính là “minh đức, thân dân, chí u chí thiện”. Đây là đạo của Khổng Mạnh.

Phật Đà dạy người, người học Phật chúng ta hiểu được, còn người không học Phật thì không hiểu. Người học Phật biết, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chính là sáu chữ hồng danh. Điểm này một chút cũng không giả. Thiên kinh vạn luận, sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, có mấy người hiểu? Không phải là người tái sanh thì chắc chắn không thể biết được. Cho nên trong tất cả kinh, đại đức Tùy Đường công nhận, kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Bạn xem lời tựa trong bốn hội tập của cư sĩ Mai Quang Hi viết thì liền tường tận. Những người này đều là người tái sanh, không phải là người thông thường.

Đề kinh của bốn hội tập chân thật là thù thắng không gì bằng, hội tập không chê vào đâu được. Kinh này ở Trung Quốc có mười hai loại bản dịch, ông chọn lấy đề kinh **“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang nghiêm”** của Tống dịch, và **“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”** của Hán dịch, đem hai đề kinh này hợp lại thành **“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh”**. Không chê vào đâu được!

“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả đức, là cái chúng ta mong cầu. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là tu đức. Tam học tam huệ đều ở trong đề kinh. Chúng ta làm thế nào để tu? Phải tu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, nên gọi là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh thì phải buông xả vạn duyên. Không chỉ buông xả thế duyên, mà ngay Phật pháp cũng buông xả. “Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp”. Buông xả triết để, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì đúng rồi. Đối đãi với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả sự thì bình đẳng từ bi. Ta học pháp này, ta khuyên bảo đồng tu cũng là pháp này.

Có một số người ở bên ngoài cũng giảng kinh nói pháp, họ rêu rao nói, họ là truyền nhân của Pháp sư Tịnh Không. Các vị đồng tu phải nên biết, chắc chắn không có việc này. Từ trước đến giờ, tôi không có người truyền pháp, làm gì có truyền nhân? Thế nhưng nếu như bạn chính mình chân thật hướng về Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác mà tu, thì bạn không phải là truyền nhân của pháp sư Tịnh Không, mà là truyền nhân của A Di Đà Phật, là truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, là truyền nhân của tất cả chư Phật, vậy thì chính xác. Trong thế gian pháp là truyền pháp cho một pháp quyến, pháp quyến đó không đáng tin, không đủ để tin tưởng. Phải chân thật tường tận đạo lý ở trong kinh điển, phải chắc thật ghi nhớ giáo huấn trong kinh điển, đem những giáo huấn lý luận này thực tiễn vào trong ngôn hạnh đời sống của chính mình, thực tiễn vào chỗ đối nhân xử thế tiếp vật, thì bạn chân thật là truyền nhân của chư Phật Như Lai. Tự hành hóa tha, ngày nay gọi là “niệm tư tại tư”, đây là chắc chắn không thể quên mất.

Thập Thiện Nghiệp thực tiễn ở “Định căn” đã khởi lên tác dụng, đó chính là “tịch nhiên điều thuận”. Thế xuất thế gian pháp nếu không có định căn, dùng lời hiện tại mà nói, chính là không có chí nguyện kiên định. Tâm của họ dao động, thấy lạ mà đổi ý, rất dễ dàng bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài mà dao động tâm chí, thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu. Do đó, “định” đơn giản mà nói chính là “trong ta có chủ”, trong nội tâm của chính mình có chủ tể. Cái chủ tể này không phải là thành kiến. Có một số người thành kiến rất sâu, họ cũng sẽ không bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, nhưng cùng với chỗ này chúng ta nói hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Cái định này của chúng ta là từ tín - tấn - niệm mà sanh ra. Phía trước có tín - tấn - niệm, cho nên cái định này là “chánh định”, chắc chắn không phải “tà định”. Còn loại người thành kiến rất sâu dường như là có sức định, nhưng cái định đó là tà định, không phải chánh định. Chỉ có chánh định mới có thể xây đại công, lập đại nghiệp, có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Điều này chúng ta cần phải tu học.

Trong “Giáo Thừa Pháp Số”, “niếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán” (đây là giải thích thông thường), cùng kinh văn chỗ này giải thích với chúng ta là “tịch nhiên điều thuận”. “Tịch nhiên” là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tự nhiên liền sanh ra tác dụng điều thuận. “Điều” là tự thọ dụng, “thuận” là tha thọ dụng. Bồ Tát Phổ

Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ngày nay, tại vì sao chúng ta không thể hằng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu **“tịch nhiên điều”**.

“Điều”, dùng lời hiện đại mà nói là “điều hòa, điều chỉnh”. Điều chỉnh cái gì? Điều chỉnh tất cả phân biệt chấp trước. Chúng ta không thể tùy thuận chúng sanh, đó là bởi vì chính mình có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu có thể đem những thứ này thả đều buông xả hết, thân tâm của chúng ta điều chỉnh rồi, tương ưng viên mãn với tánh đức. Tánh đức giống như nước vậy, nó có thể tùy theo địa hình, nó không hề có chấp trước, địa hình cong thì nó chảy cong, địa hình thẳng thì nó chảy thẳng, nó nhất định không có chấp là “ta nhất định phải có cách đi như vậy”. Có thể như vậy mà điều thích thân tâm của chính mình, chúng ta liền được đại tự tại. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh, thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng rất tốt, thế nào cũng tốt, như vậy mới có thể chân thật làm đến hằng thuận chúng sanh; với chính mình đều không có chút chướng ngại nào, tâm của chính mình vĩnh viễn là tịch nhiên bất động.

Chúng ta qua lại với tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta dao động, đây là đặc biệt sai lầm. Làm thế nào có thể làm được tâm tịch tịnh, không động? Trong tâm phải giống như trong “Đàn Kinh” đã nói: “Vốn không một vật”. “Không một vật” đương nhiên là không động. Hiện tại trong tâm của chúng ta có vật, không chỉ một vật, mà xen tạp đủ thứ vô lượng vô biên, cho nên tâm là động, không phải tịch tịnh. Động là vọng tâm, tịch là chân tâm. Tại sao tông môn cường điệu tu định? Không chỉ là tông môn, Đại - Tiểu thừa Phật pháp, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, mà vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), cũng chính là nói phương pháp thủ pháp không giống nhau, nhưng mục tiêu của nó đều là thiên định.

Tịnh Độ tông chúng ta là dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu định. “Nhất Tâm Bất Loạn” chính là thiên định. Nếu như pháp môn này không tương ưng với Giới - Định - Tuệ, thì khẳng định đó không phải là Phật pháp. Cho nên, chúng ta muốn phân biệt nó có phải là Phật pháp hay không, phương pháp rất đơn giản là xem nó có tương ưng với Giới - Định - Huệ hay không. Tương ưng là Phật pháp, là chánh pháp; không tương ưng thì không phải Phật pháp, mà là tà pháp, cho dù một tông phái nào, cho dù một pháp môn nào, đều không hề ngoại lệ. Cho nên tâm phải tịch tịnh, trong tâm không thể có một vật. Phật nói như vậy, cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng nói như vậy.

Đại đức xưa nói: **“Vô vi nhi vô sở bất vi, vô sở bất vi nhi vô vi”**. “Vô vi” là tịch tịnh, tịch nhiên. **“Vô sở bất vi”** là điều thuận. Các vị đồng tu, có phải là cái ý này hay không? Cho nên, vô vi là tự thọ dụng, vô sở bất vi là tha thọ dụng; vô vi là bất biến, vô sở bất vi là tùy duyên. Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, trên kinh Lăng Nghiêm nói: **“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”**, đây là vô sở bất vi. Tuy là vô sở bất vi, nhưng tâm của các Ngài đích thực ra là thường ở nơi vô vi, trên kinh Lăng Nghiêm nói là “thường trụ chân tâm”. Phật Bồ Tát dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, các Ngài ứng hóa ở thế gian vẫn là dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chúng ta học Phật, phải từ những nơi này mà học. Vào giai đoạn hiện tiền này, chúng ta là sơ học, là phàm phu, nên dùng phương pháp thông dụng này. Tâm này của chúng ta phải định ở ngay trong pháp chánh - trợ.

Cái gì là “chánh pháp”?

Pháp môn Tịnh Độ là chánh pháp. Ngày nay chúng ta y cứ theo kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà, hai bộ kinh này đều là chủ trương **“Tri danh niệm Phật”**. Trong Thập Lục Quán kinh thì không như vậy, trong đó có nói **“Quán tướng niệm Phật”, “Quán tượng niệm Phật”, “Tri danh niệm Phật”**, nói ra rất nhiều phương pháp để chúng ta chọn lựa. Không như hai bộ kinh này, chỉ dạy chúng ta **“Tri danh niệm Phật”**. Vậy ta liền biết được, **“Tri danh niệm Phật” là chánh pháp**, tâm của chúng ta phải thường trụ ngay nơi đây.

Cái gì là “trợ pháp”?

Đoạn ác, tu thiện là trợ pháp. Trợ pháp rất là nhiều, chúng ta cũng phải nắm lấy cương lĩnh của nó. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng “Cảm Ứng Thiên” để làm trợ tu. Từ trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” tỉnh ngộ ra, chân thật tin tưởng nhân quả. **“Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định”**. **“Thiện nhân chắc chắn có thiện quả, ác nhân chắc chắn có ác báo”**, cho nên không phải không báo, mà thời giờ chưa đến. Chúng ta sâu sắc hiểu rõ đại đạo lý này thì tin tâm liền kiên định.

Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái. Phải biết tham ái là phiền não; phiền não chính là chướng ngại, nó chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sanh sân hận. Sân hận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng. Gặp nghịch cảnh thì phải như chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tiếp nhận. Ta thọ nhận được rất hoan hỷ, cam tâm tình nguyện, như vậy nghiệp chướng liền tiêu. Bạn chân thật hiểu rõ đạo lý này, cho dù thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều là tăng thượng duyên tốt của chính mình. Bạn có trí tuệ thì bạn có thể phân biệt, bạn biết được vận dụng thế nào. Nhà Phật nói: **“Nhật nhật thị hảo nhật, thời thời**

thị hảo thời”, chúng ta mới có thể thể hội được. Bạn biết thì đó là chân thật, còn bạn không biết thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Xấu là gì? Là tạo nghiệp. Tốt là gì? Là tích công bồi đức. Do đây có thể biết, cảnh giới bên ngoài không có tốt xấu, tốt xấu hoàn toàn ở tâm của chính mình. Bạn dùng tâm thiện để xem tất cả pháp, thì tất cả pháp đều thiện, thế gian không có người nào không phải là người thiện. Bạn dùng tâm ác để xem, thì chư Phật Bồ Tát cũng là người xấu. Do vậy mới nói, **“cảnh tùy tâm chuyển”**.

Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào? Trong tất cả kinh luận, Phật khích lệ chúng ta dùng “chân tâm”. Chân tâm là thuần thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Cái thiện này các vị phải nên biết, đây là thuần thiện, không phải thiện của thiện ác (thiện ác là tương đối, không phải chân thiện), còn đây là chân thiện, trong đó không có thiện ác (ác cũng là thiện). Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải ở ngay chỗ này mà tu học. Đây đều là thuộc về tánh đức. Tất cả chúng sanh, trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Phật Bồ Tát chúng được, còn chúng ta thì mê mất. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này giúp chúng ta, để chúng ta từ trong mê mất tìm trở lại được nó, như vậy mà thôi. Cho nên, tâm quyết định phải an trụ ở ngay trong hai pháp Chánh - Trợ. Trong hai đến sáu thời, câu Phật hiệu này quyết định không thể để quên mất, nhà Phật gọi là “thất niệm”. **Không được để thất niệm, phải nhớ chặt ở trong tâm!**

Chúng ta ngay trong một đời này, chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chỉ có một nguyện vọng như vậy. Có nguyện ắt thành. Thân thể này của chúng ta hiện tại vẫn chưa đi, vẫn ở tại thế gian này, mỗi ngày phải tiếp xúc với rất nhiều người sự vật, phải dùng tâm trạng như thế nào? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của kinh điển. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: **“Những gì Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không nên phạm”**. Phải làm từ chỗ nào? Làm từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, phải làm từ chỗ này. Mười câu này rất dễ dàng ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải thường hay nghĩ đến, đối chiếu với giáo huấn của Phật. Viễn ly mười ác, cần tu mười thiện, mỗi niệm đều ở ngay trong mười thiện, đây là trợ đạo. Vì sao vậy? Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “các bậc thượng thiện đến ở một nơi”, đều là tu mười thiện nghiệp. Phật hiệu chúng ta niệm có được tốt hơn đi nữa, nếu chúng ta không tu mười thiện nghiệp thì sẽ không đi đến được nơi đó. Cho dù A Di Đà Phật hoan nghênh bạn đi, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp bạn. Không phải đại chúng không dung nạp, mà là chính mình không cách gì tương ưng được với họ. Do đây có thể biết, niệm Phật thì phải tu thiện, không tu thiện thì không được.

Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm (dùng cái này làm tiêu chuẩn), từ sớm đến tối, ta khởi tâm động niệm, “không sát sanh” có làm được hay chưa? Có tổn hại động vật nhỏ hay không? Có ý niệm tổn hại người khác hay không? Không những trên hành vi không có, mà trên ý niệm cũng không được có. Ý niệm là mỗi niệm yêu thương chúng sanh (năm nay chúng ta đặc biệt đề xuất “giáo dục yêu thương”). Mỗi niệm là yêu thương chúng sanh, quyết định không thể có một niệm tổn hại chúng sanh. Người khác tổn hại ta thì được, vì sao vậy? Vì họ không học Phật, họ vẫn đang mê. Ta học Phật, ta đã giác ngộ rồi, ta không còn mê. Cho dù người khác tổn hại ta, ta cũng không thể có chút ý niệm báo thù. Nếu ta có ý niệm này, thì vẫn cứ phải luân hồi. Chỉ có ở trong luân hồi mới có oan oan tương báo, không thể kết thúc.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, thì ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh không thể nào sanh ra, không cần nói đối với người, đối với một con kiến, đối với một con muỗi đều không được. Chúng cũng là một sinh mạng, chúng cũng là một chúng sanh, do tạo tác tội nghiệp nặng hơn so với chúng ta nên đầu thai đến những loài động vật này. Giết một con kiến cũng giết một con người không hề khác nhau, trong Phật pháp nói, hoàn toàn giống nhau. Đối với sự quấy nhiễu của những động vật nhỏ này, không nên có tâm ghét bỏ, phải nên biết, ngày nay chúng đến quấy nhiễu chúng ta là vì ngày trước chúng ta cũng quấy nhiễu chúng. Oan oan tương báo, đó là lý đương nhiên. Làm sao cải tiến? Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng. Thành thì linh. Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng (Tâm chân thành là một vọng niệm cũng không có). Chúng ta nói chuyện với chúng, chúng hiểu. Người chân thật đang hành đạo, động vật nhỏ đều sẽ cảm động, chúng cũng sẽ hộ pháp, chúng sẽ không đến quấy nhiễu chúng ta.

Chúng ta mỗi người có không gian sinh hoạt của mỗi người, chúng ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ chúng ta. Không chỉ những động vật nhỏ này, ngay đến những cây cối hoa cỏ ở gần nơi chúng ta, thấy đều là hộ pháp. Hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, cùng tồn tại phát triển, hoa cỏ lớn lên đặc biệt xanh tốt, để chúng ta khi tiếp xúc được thì tâm khai ý giải, xem thấy những hoa cỏ này dường như nó đều đang mỉm cười, tâm của chúng ta thật thoải mái. Nếu như chúng ta không tu thiện, ngày ngày đang tạo ác, thì động vật nhỏ sẽ đến quấy nhiễu rất nhiều, bạn hãy tỉ mỉ mà xem, những cây cối hoa cỏ đó dường như đều có ý rất không vui, rất không thể nhẫn nại, điều này chúng ta có thể thấy được.

Đồng tu đến đây xem hình chụp của Hàn Quán trưởng, có người xem thấy hình chụp của Hàn trưởng nghiêm túc đến như vậy, một số người xem thấy bà mỉm cười, còn một số người xem thấy bà dường như là không được vui. Đạo tràng này mọi người tu hành chân thật, như lý như pháp, thì hình chụp của Hàn trưởng như đang mỉm cười. Nếu như đạo tràng chúng ta làm không được như pháp, tướng mạo của bà giống như là sân si vậy. Cũng cùng trên một tấm hình, bạn tỉ mỉ mà quán sát, đích thực không như nhau. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tỉ mỉ quán sát liền có thể thể hội được, nếu như tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì càng rõ ràng, càng tường tận. Cho nên, chúng ta dùng thanh tịnh, dùng bình đẳng, dùng chân thành để điều tâm, đối nhân xử thế tiếp vật, tự nhiên liền có thể điều hòa với tất cả chúng sanh. Điều hòa đến cực điểm thì “sanh - Phật không hai”. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. “Một thể” này là chân tánh. Các vị phải nên biết, nhà Phật nói “chân tánh”, nói “tự tánh”, đây là một, không phải hai. Hư không pháp giới đều là một tự tánh này biến hiện ra. Sau khi kiến tánh thì thông hết, bao gồm tất cả chương ngại đều không có, tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh, chính mình rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Tánh của họ cùng tánh của ta là một tánh, không phải hai tánh, làm sao mà không biết! Cũng giống như thân thể con người chúng ta vậy, muỗi đến chích ở trên tay, toàn thân chúng ta đều biết; chích ở dưới chân, hay bò lên, toàn thân chúng ta cũng biết. Vì sao vậy? Vì là một thể, không phải cục bộ, mà là toàn thể. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn liền biết người minh tâm kiến tánh; trên kinh Vô Lượng Thọ nói, người của thế giới Cực Lạc mắt thấy thông suốt, tai nghe không chương ngại, tâm biết rộng khắp, chính là đạo lý này. Hiện tại chúng ta mê rồi (mê chính là tê dại), tê dại, khờ khạo, muỗi chích cũng không biết. Chỗ này bị tê dại, nhưng ở chỗ kia tuyệt nhiên không bị tê dại. Tê dại là tạm thời, nó sẽ hồi phục. Cho nên, giác ngộ thì liền hồi phục, mê rồi thì tê dại, đạo lý chính là như vậy.

Trong ngũ căn, chúng ta giảng qua Tín - Tấn - Niệm - Định”, căn sau cùng là Huệ. “Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ” có tầng thứ, cũng giống như năm tầng lầu vậy, nó có tầng thứ, không thể đảo ngược. Cho nên, định này cùng định mà thế gian nói không như nhau, nó cần đầy đủ những điều kiện phía trước.

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 64)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền